TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 01 - 2018
"V/v: Ly hôn giữa anh S và chị H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Dần;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Ngày 11/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 837/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp: "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Bá S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đoàn Bá S trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Đoàn Bá S và chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk ngày 07/01/2015.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến thường xuyên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng hạnh phúc gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Sau đó, đến khoảng tháng 6/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh S xác định không còn tình cảm với chị H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung là Đoàn Phi V, sinh ngày 24/5/2015 và anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Cháu V từ trước đến nay ở với anh S tại đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk và anh S hiện đang làm việc tại khu du lịch Buôn Kô Tam, thành phố B có thu nhập ổn định trung bình hằng tháng khoảng 4.000.000đồng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H:* Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi chị H cư trú thì được biết chị H vẫn cư trú và sinh sống tại đại phương. Tuy nhiên, chị H không đến Tòa để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của chị H được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, nhưng chị H đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử chị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Bá S và chị Nguyễn Thị Mỹ H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk ngày 07/01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét về tình trạng hôn nhân của anh S và chị H, qua trình bày của đương sự cũng như xác minh ở địa phương, thì vôi choàng chung soáng không haïnh phuùc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên dẫn đến thường xuyên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng đã khắc phục nhưng hạnh phúc gia đình vẫn không thể hàn gắn được. Sau đó, đến khoảng tháng 6/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên toà anh S xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn cuûa anh Đoàn Bá S.

[3]. Về con cái: Anh Đoàn Bá S và chị Nguyễn Thị Mỹ H có con chung là Đoàn Phi V, sinh ngày 24/5/2015 và anh S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Xét thấy, cháu V từ trước đến nay ở với anh S tại đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, có nơi ăn ở, sinh hoạt, học tập ổn định và

anh S có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho anh Đoàn Bá S được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn anh Đoàn Bá S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đoàn Bá S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đoàn Phi V, sinh ngày 24/5/2015, cho anh Đoàn Bá S được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đoàn Bá S phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh S đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000278 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Anh S đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- P.Kiểm tra- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP.B;
- CC THADS TP.B;
- UBND phường T, Tp.B;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn